

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-5-2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đình Ngân;
- Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Chị và anh Lê Văn T có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân 08 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 02 con chung tên là Lê Thị Huỳnh N sinh ngày 07/4/1994 và Lê Thị Thu T2 sinh ngày 24/8/1996. Hiện các con đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, cũng như không nợ tiền ai nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2023, anh Lê Văn T trình bày:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian vợ chồng chung sống, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, nên chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Do vụ án ly hôn có tính tiết đơn giản, rõ ràng nên Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, do đó căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến năm 2015, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, chị H yêu cầu ly hôn anh T, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T là vợ chồng.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Thị Huỳnh N sinh ngày 07/4/1994 và Lê Thị Thu T2 sinh ngày 24/8/1996. Do các con chung đã thành niên, có khả năng tự lao động, sinh sống được, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T xác định anh, chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0018298 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân